

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty cổ phần Khoáng sản Kim Bôi - Chi nhánh Hải Dương

Thực hiện Quyết định số 190/QĐ-ATMT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Cục ATMT) về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty cổ phần Khoáng sản Kim Bôi - Chi nhánh Hải Dương. Từ ngày 25 tháng 10 đến ngày 24 tháng 11 năm 2022, Đoàn thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đã tiến hành thanh tra tại trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Kim Bôi - Chi nhánh Hải Dương và tại trụ sở cơ quan thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTTr ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra và báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 03/BC-TĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Người thẩm định. Cục ATMT kết luận thanh tra như sau:

#### 1. Khái quát chung

Tổ chức được phép khai thác: Công ty cổ phần Khoáng sản Kim Bôi - Chi nhánh Hải Dương; Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần khoáng sản Kim Bôi; Địa chỉ trụ sở chính: Khu dân cư Trại Nẻ, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Mã số chi nhánh: 5400259729-001.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 5400259729-001.

Ngày cấp đăng ký lần đầu: 14 tháng 04 năm 2016; Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 25 tháng 06 năm 2019; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh Công ty: Ông: Nguyễn Minh Tân; Giới tính: Nam; Chức danh: Giám đốc.

## **2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

### **2.1. Đặc điểm, tình hình khai thác, chế biến khoáng sản tại đơn vị**

#### **2.1.1. Tổ chức bộ máy quản lý, sản xuất tại thời kỳ thanh tra**

- Năm 2019 bộ máy quản lý, sản xuất bao gồm Ban Giám đốc, 6 phòng ban chuyên môn, 1 đội phục vụ và 2 Công trường trong đó:

+ Ban Giám đốc: 3 người.

+ Số nhân lực 6 phòng ban giao động từ 18 -:- 20 người, bình quân 19 người.

+ Số nhân lực đội phục vụ và 2 Công trường giao động từ 70 -:- 162 người, bình quân 110 người.

- Năm 2020 bộ máy quản lý, sản xuất bao gồm Ban Giám đốc, 6 phòng ban, 1 đội phục vụ và 2 Công trường trong đó:

+ Ban Giám đốc: 3 người.

+ Số nhân lực 6 phòng ban giao động từ 20 -:- 24 người, bình quân 22 người.

+ Số nhân lực đội phục vụ và 2 Công trường giao động từ 160 -:- 240 người, bình quân 200 người.

Tổ chức bộ máy quản lý, sản xuất của Chi nhánh Công ty tại thời kỳ thanh tra đảm bảo hoạt động sản xuất của Chi nhánh Công ty diễn ra bình thường.

#### **2.1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch AT-VSLĐ trong thời kỳ thanh tra**

Hàng năm Chi nhánh Công ty đã xây dựng kế hoạch AT-VSLĐ theo đúng quy định (kèm theo kế hoạch AT-VSLĐ năm 2019, 2020).

Kết quả thực hiện kế hoạch AT-VSLĐ năm 2019, 2020 theo các báo cáo:

- Báo cáo thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2019 số 04/BC-KSKB ngày 02 tháng 01 năm 2020.

- Báo cáo thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2020 ngày 07 tháng 01 năm 2021.

Qua kiểm tra, xác minh cho thấy việc lập và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo theo quy định.

#### **2.1.3. Công nghệ sản xuất đang sử dụng**

- Công nghệ đào chống lò.

+ Lò nghiêng, lò bằng lắp đặt đường sắt: Sử dụng công nghệ khoan nổ mìn phá vỡ đất đá, công nghệ xúc bốc bằng máy xúc kết hợp xúc bộ thủ công lên goòng 3 tấn sử dụng tàu điện vận tải tại lò bằng, tại lò giếng nghiêng vận tải bằng tời điện.

+ Lò bằng lắp đặt máy cào: Công nghệ khoan nổ mìn phá vỡ đất đá, xúc bộ thủ công lên máy cào và rót xuống goòng 3 tấn sử dụng tàu điện vận tải tại lò bằng vận tải đường sắt, tại lò giếng vận tải bằng tời điện.

+ Lò thượng lắp đặt máng trượt: Công nghệ khoan nổ mìn phá vỡ đất đá, xúc bộ thủ công lên máng trượt và rót xuống goòng 3 tấn sử dụng tàu điện vận tải tại lò bằng vận tải đường sắt, tại lò giếng vận tải bằng tời điện.

- Công nghệ khai thác:

+ Công nghệ khấu lò chợ buồng thượng chéo chống gỗ, phá vỡ than đá bằng KNM, công tác vận tải than trong lò chợ bằng hệ thống máng trượt (máy cào).

- Hiện tại số gương đào lò trong Chi nhánh Công ty là 07 gương, số lò chợ buồng thượng chéo là 02 gương.

- Loại hình vận tải: Than đá từ các gương qua máng trượt (tại các lò thượng), qua máng cào (tại các lò bằng), goòng 3 tấn+ tàu điện tại lò DV đá, xuyên vỉa đá và bằng băng tải tại Giếng nghiêng chính mức +5/-180, trục tải tại Giếng nghiêng phụ mức +5/-180.

- Thoát nước trong hầm lò: Tại mức -180, nước từ các vị trí khai thác, đào lò tại mức được thu gom tự chảy vào các đường ống tại các lò thượng và tự chảy qua rãnh nước, cống bê tông thoát nước đặt tại các lò dọc vỉa than, DV đá, xuyên vỉa về lò chứa nước mức -180 và được bơm lên MB để xử lý.

+ Tại mức -100, nước từ các gương lò thi công được gom và tự chảy vào rãnh nước, cống bê tông thu về lò chứa nước mức -100 và được bơm lên MB để xử lý.

- Thông gió: Công tác thông gió chung cho toàn mỏ được thực hiện bởi trạm quạt gió chính đặt tại MB +5 giếng gió mức -100/+5, các gương lò thi công được thông gió bằng quạt gió cục bộ.

Công nghệ sản xuất đang sử dụng của Chi nhánh Công ty phù hợp với thiết kế mỏ được phê duyệt.

*2.1.4. Huấn luyện, đào tạo, bố trí nhân lực theo các quy định của pháp luật hiện hành*

- Chi nhánh Công ty đã ban hành các văn bản về công tác huấn luyện AT-VSLĐ:

+ Quy định huấn luyện ATLĐ-VSLĐ ban hành kèm theo quyết định số 179/2021/QĐ-KSKB-CN ngày 28 tháng 4 năm 2021.

- Hàng năm Chi nhánh Công ty đã xây dựng kế hoạch huấn luyện ATLĐ-VSLĐ theo quy định. Kế hoạch huấn luyện AT-VSLĐ năm 2020 ban hành theo

kế hoạch ATVSLĐ năm 2020; Kế hoạch huấn luyện AT-VSLĐ năm 2019 ban hành theo kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động năm 2019.

- Chi nhánh Công ty đã tổ chức huấn luyện an toàn bước 1, bước 2 và bước 3 cho công nhân mới, học sinh thực tập và khách thăm quan theo đúng quy định. Số theo dõi huấn luyện đầy đủ.

- Năm 2019 và năm 2020 Chi nhánh Công ty đã hợp đồng với các đơn vị có chức năng tổ chức huấn luyện cấp thẻ AT và huấn luyện ATVSLĐ định kỳ cho CBCNV. Năm 2020 tập huấn phương án phòng cháy chữa cháy - tìm kiếm cứu nạn do phòng cảnh sát công an tỉnh Hải Dương PC07 hướng dẫn: 25 người.

- Công tác đào tạo: Công nhân lao động đã được Chi nhánh Công ty tuyển dụng vào làm việc mà chưa có các văn bằng chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm đã được Chi nhánh Công ty cử đi học tập tại các Trường theo chuyên môn phù hợp với vị trí làm việc đã được tuyển dụng (Cao đẳng Việt Hàn, Đại học công nghiệp Quảng Ninh - TTTVCG Công nghệ mỏ và công trình ...).

+ Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm Chi nhánh Công ty lựa chọn những lao động thật sự có khả năng, nhiệt tình, tâm huyết với công việc, gắn bó lâu dài với đơn vị để cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý ở các trường trung cấp, cao đẳng, đại học tại chức hoặc tập trung.

+ Căn cứ vào thời hạn, hiệu lực của các văn bằng chứng chỉ, Chi nhánh Công ty thực hiện huấn luyện an toàn toàn vệ sinh lao động và huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo quy định.

Qua kiểm tra, xác minh cho thấy việc huấn luyện, đào tạo, bố trí nhân lực của Chi nhánh Công ty đảm bảo theo quy định.

*2.1.5. Sự cố, tai nạn lao động theo các nguyên nhân để xảy ra trong thời kỳ thanh tra, các biện pháp đã áp dụng để sự cố, tai nạn lao động không tái diễn và kết quả thực hiện*

- Các sự cố, tai nạn lao động:

+ Trong năm 2019 Chi nhánh Công ty để xảy ra 05 vụ tai nạn và làm 05 người bị thương (chi tiết theo báo cáo số 01/2020/BC-KSKB-CN ngày 02 tháng 01 năm 2020).

+ Trong năm 2020 Chi nhánh Công ty xảy ra 03 vụ tai nạn và làm 03 người bị thương (chi tiết theo báo cáo số 02/2021/BC-KSKB-CN ngày 06 tháng 01 năm 2021).

- Các biện pháp để sự cố, tai nạn lao động không tái diễn:

Qua các vụ TNLĐ, sự cố tại Chi nhánh Công ty đã triển khai kiểm điểm

đánh giá các tồn tại để phòng tránh các vụ tương tự tái diễn. Triển khai chấn chỉnh, rút kinh nghiệm thông qua kết luận các cuộc họp giao ban, các cuộc họp về công tác ATVSLĐ.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền về AT-VSLĐ vào đầu các ca sản xuất.

+ Tổ chức huấn luyện nghiêm túc công tác UCSC-TKCN hàng quý.

+ Tăng cường công tác thanh tra/kiểm tra công tác AT-VSLĐ, đặc biệt ca 2 và ca 3. Chi nhánh Công ty có áp dụng các biện pháp đánh giá rủi ro để phòng ngừa sự cố.

Qua kiểm tra, xác minh cho thấy, Chi nhánh Công ty đã thực hiện khai báo TNLĐ theo quy định. Áp dụng biện pháp đánh giá rủi ro để phòng ngừa tai nạn sự cố. Đề nghị Chi nhánh Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất.

## **2.2. Những nội dung chính liên quan đến hoạt động thanh tra**

### **2.2.1. Về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản**

#### **1. Phần chung về quản lý kỹ thuật an toàn tại doanh nghiệp**

a) Hồ sơ quản lý an toàn trong khai thác khoáng sản theo quy định, bao gồm: Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; quy chế quản lý và phân cấp quản lý về công tác an toàn, vệ sinh lao động; Chi nhánh Công ty đã xây dựng Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; quy chế quản lý; phân cấp quản lý về công tác an toàn, vệ sinh lao động và triển khai thực hiện có đủ hồ sơ quản lý theo quy định.

b) Công tác tự kiểm tra, rà soát các công trường, khai trường, khu vực sản xuất: Hàng năm Chi nhánh Công ty đã xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác AT-VSLĐ theo quy định. Năm 2019 Chi nhánh Công ty đã xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra công tác AT-VSLĐ số 01/KH-KSKB-CN ngày 02 tháng 01 năm 2019; Năm 2020 Chi nhánh Công ty đã xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra công tác AT-VSLĐ số 28/2019/KH-KSKB-CN ngày 31 tháng 12 năm 2019; đồng thời chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch. Ngoài kiểm tra theo các chuyên đề, các phòng chuyên môn thường xuyên kiểm tra hiện trường và kiểm tra đột xuất vào ca 2, ca 3, kết quả thanh tra/ kiểm tra đã được thông báo tới các đơn vị bằng văn bản để triển khai khắc phục đảm bảo an toàn phục vụ sản xuất. Như vậy, Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện công tác tự kiểm tra, rà soát các công trường, khai trường, khu vực sản xuất theo quy định.

c) Các quy trình, quy định, nội quy về an toàn phục vụ sản xuất: Tất cả các công việc thực hiện đều có biện pháp kỹ thuật an toàn kèm theo, người lao động được phổ biến, hướng dẫn trước khi thực hiện; các máy móc, thiết bị đều có quy trình, quy định vận hành, có đủ biển báo, hướng dẫn, nội quy treo tại vị trí lắp đặt theo quy định. Như vậy, Chi nhánh Công ty đã có đủ quy trình, quy định, nội quy về an toàn phục vụ sản xuất theo quy định.

d) Công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn của các đối tượng quản lý:

- Chi nhánh Công ty đã ban hành Quy định phân định trách nhiệm và quyền hạn về công tác An toàn - Vệ sinh lao động ban hành theo quyết định số 266/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, công trường trong Chi nhánh Công ty được ban hành theo quyết định số 692/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 30 tháng 12 năm 2020.

- Trên cơ sở các quy định trên, công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn của các đối tượng quản lý như sau: Đối với Giám đốc Chi nhánh Công ty kiểm tra 01 lần/tháng; Phó giám đốc 02 lần/ tháng; Trưởng, phó và nhân viên các phòng KT-AT, CD-VT kiểm tra 03 lần/tuần.

- Công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn các đơn vị: Các ca sản xuất Phó quản đốc trực ca kiểm tra, đôn đốc và tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn; hàng ngày Quản đốc, Phó quản đốc kỹ thuật an toàn kiểm tra chỉ đạo việc thực hiện các quy trình, quy định, biện pháp an toàn đang áp dụng tại đơn vị.

Như vậy, Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn của các đối tượng quản lý theo quy định.

đ) Quản lý cơ điện, vận tải.

- Hồ sơ quản lý hệ thống cung cấp điện cao thế, hạ thế và các trạm biến áp: Chi nhánh Công ty đã ban hành các quy định, quy trình:

+ Quy trình vận hành trạm biến áp 35/06 KV ban hành theo quyết định số 407/QĐ-KSKB-CN ngày 12 tháng 08 năm 2020.

+ Quy trình vận hành trạm biến áp phòng nổ KBSGZY-315 số 228A/QĐ-KSKB-CN ngày 10 tháng 10 năm 2019.

+ Các sổ sách theo dõi, vận hành thiết bị đầy đủ.

Qua kiểm tra, xác minh cho thấy Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện theo các quy định.

- Hệ thống quản lý, danh mục và số lượng các máy, thiết bị, hoá chất có khả năng gây mất an toàn thuộc danh mục sản phẩm hàng hoá nhóm 2; các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:

Căn cứ thông tư 41/2015/TT-BCT, ngày 24/11/2015 của Bộ Công

Thương, Chi nhánh Công ty đang quản lý hệ thống tời trục, nồi hơi, bình chứa nén khí, cầu trục. Hàng năm Chi nhánh Công ty hợp đồng với Trung tâm KĐCNI- Bộ Công Thương thực hiện kiểm định định kỳ theo quy định. Các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (có bảng kê kèm theo).

- Công tác kiểm tra, thí nghiệm hiệu chỉnh, kiểm định định kỳ đối với hệ thống điều khiển:

Chi nhánh Công ty đã thực hiện phối hợp cùng đơn vị có chức năng kiểm định định kỳ đối với các hệ thống điều khiển cho toàn mỏ bao gồm:

+ Kiểm tra, hiệu chỉnh đối với các trạm biến áp, trạm phân phối và hệ thống trạm điện cung cấp nguồn điện và nguồn điện điều khiển cho toàn mỏ (có các biên bản chứng nhận kèm theo cho từng vị trí).

+ Kiểm định và hiệu chỉnh định kỳ các hệ thống thiết bị nghiêm ngặt phục vụ trong mỏ như hệ thống tời điện, tời trục, hệ thống nén khí, hệ thống nồi nầu hơi.

+ Các thiết bị sau khi được kiểm định và hiệu chỉnh định kỳ đều đảm bảo các giá trị tiêu chuẩn an toàn trong khi đưa vào sử dụng.

- Công tác lập hồ sơ, sổ sách theo dõi quản lý, vận hành kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị đầu ca, thường xuyên, định kỳ: Được thực hiện theo đúng quy định.

+ Các thiết bị, công trình đang sử dụng và sau khi lắp đặt mới đều đủ hồ sơ theo dõi quản lý vận hành theo đúng quy định và tính năng kỹ thuật của các thiết bị.

+ Hồ sơ quản lý thiết bị - Công trình: Có đủ các biện pháp thi công lắp đặt, các biên bản nghiệm thu đưa thiết bị công trình vào hoạt động

+ Hồ sơ theo dõi, vận hành: Các sổ theo dõi và cập nhật số liệu được cấp theo tính năng kỹ thuật của từng máy, từng thiết bị công trình.

- Các quy trình, quy định, nội quy về an toàn trong công tác quản lý, vận hành các thiết bị cơ điện - vận tải: Chi nhánh Công ty đã ban hành các quy trình, quy định, nội quy về an toàn trong công tác quản lý, vận hành các thiết bị cơ điện- vận tải. Có sơ đồ tiếp đất chung toàn mỏ.

Như vậy đối với công tác cơ điện – vận tải Chi nhánh Công ty đã tổ chức quản lý và thực hiện theo quy định.

e) Hồ sơ thi công tại các công trường: Chi nhánh Công ty có đủ các biện pháp thi công, các quy trình kỹ thuật an toàn, sổ sách quản lý và lưu giữ tại các công trường. Các biện pháp thi công được phổ biến đến toàn thể CBCNV của

Công trường thi công.

Chi nhánh Công ty đã ban hành Quy định quản lý hồ sơ Kỹ thuật - An toàn và công tác ghi chép sổ sách cấp Công trường, phân xưởng theo Quyết định số 436/QĐ-KSKB ngày 14 tháng 9 năm 2017. Có đủ hồ sơ mở hầm lò.

g) Hồ sơ quản lý đội Cấp cứu mở bán chuyên trách:

Đội Cấp cứu mở bán chuyên trách cũng là đội PCCC&CNCH, được thành lập theo quyết định số 534/2018/QĐ-KSKB-CN ngày 04 tháng 10 năm 2018 gồm 25 thành viên.

Ban hành Quy định chế độ thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, ban hành theo quyết định số 535/2018/QĐ-KSKB-CN ngày 04/10/2018; Quy định phân công nhiệm vụ của đội PCCC&CNCH ban hành theo quyết định số 533A/2018/QĐ-KSKB-CN ngày 04 tháng 10 năm 2018. Qua kiểm tra, xác minh cho thấy Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện theo các quy định.

## 2. Khai thác hầm lò

a) Kỹ thuật an toàn trong khai thác và đào lò

- Chi nhánh Công ty đang thi công khai thác hầm lò theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1928/GP-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2015 được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, nội dung cơ bản của Giấy phép:

+ Diện tích được phép khai thác là 60 ha, được giới hạn bởi 08 mốc điểm góc trên tọa độ hệ VN-2000 tỷ lệ 1/50.000;

+ Mức sâu khai thác: từ mức -100m đến mức -300m;

+ Trữ lượng địa chất: 4.763.000 tấn;

+ Trữ lượng khai thác: 3.793.000 tấn;

+ Công suất khai thác: 150.000 tấn/năm;

+ Thời gian khai thác: 30 năm.

- Hồ sơ các hộ chiếu, biện pháp thi công: Chi nhánh Công ty lập đầy đủ đảm bảo theo đúng quy định.

+ Các diện khai thác và đào lò được xác định tỉ mỉ về điều kiện địa chất, địa chất thủy văn để lập cụ thể các biện pháp kỹ thuật cho từng diện sản xuất đảm bảo an toàn và phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Các hộ chiếu, biện pháp thi công được lập dựa trên cơ sở khai thông ban đầu và điều kiện thực tế, khi đưa một diện vào sản xuất bao gồm lệnh sản xuất, sơ đồ đào lò, khẩu than và hộ chiếu đào lò, khai thác kèm theo.

- Công tác khoan nổ mìn: Tất cả các hộ chiếu KNM cho đào lò và khai thác lò chợ đều được tính toán chi tiết, cụ thể cho từng gương lò theo từng điều



kiện cụ thể dựa trên các tiêu chuẩn quy định để đưa vào hộ chiếu, biện pháp mẫu ban hành cho công trường thực hiện.

+ Hàng ca các công trường dựa trên hộ chiếu mẫu đã ban hành và điều kiện thực tế lập hộ chiếu KNM cụ thể cho từng gương lò theo các quy định.

+ Công tác khâu chống lò chợ: Khi đã xác định được điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và các đường lò chuẩn bị sản xuất để khoanh vùng ruộng mỏ tiến hành phân tích và xác định công nghệ khai thác phù hợp đảm bảo các tiêu trí an toàn hiệu quả và tổn thất tài nguyên ít nhất. Trong năm 2019-:-2020 Chi nhánh Công ty chủ yếu áp dụng khai thác lò chợ dây điều sử dụng công nghệ khai thác lò chợ chống cột TLĐ kết hợp xà khớp và công nghệ khai thác buồng thượng chéo; Các lò chợ đều có biện kỹ thuật an toàn theo các tiêu chuẩn quy định.

+ Phương pháp điều khiển đá vách áp dụng phương pháp phá hoá toàn phần, tùy từng khu vực sau mỗi chu kỳ khâu sau khi đã chuyển máng sang luồng mới. Công tác phá hoá điều khiển đá vách thường được thực hiện trong các ca sản xuất sau khi đã củng cố lò chắc chắn, trường hợp đá vách không tự sập đổ thì tiến hành khoan nổ mìn phá hoá cưỡng bức từng phần, công tác phá hoá đá vách theo tiến độ khâu lò chợ.

+ Biện pháp an toàn khi dừng sản xuất lâu hơn 1 ngày đêm: Trong những dịp nghỉ lễ, tết các diện sản xuất dừng lâu hơn 1 ngày đêm Chi nhánh Công ty có các phương án củng cố lò, thông gió, thoát nước, phòng chống cháy nổ trước, trong và sau ngày nghỉ cho từng diện sản xuất.

- Các giải pháp đang áp dụng nhằm đảm bảo hạn chế nguy cơ gây mất an toàn tại các khu vực sản xuất: Chi nhánh Công ty đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát thực hiện KTCB trong khai thác và đào lò. Thường xuyên rà soát hoàn thiện các quy trình, quy định, hồ sơ quản lý kỹ thuật an toàn. Nâng cao chất lượng công tác lập, duyệt thiết kế kỹ thuật hộ chiếu, biện pháp thi công, biện pháp an toàn. Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chỉ huy sản xuất, cán bộ làm công tác thiết kế.

- Công tác kiểm tra, theo dõi, bảo quản, sửa chữa đường lò: Chi nhánh Công ty đã ban hành Quy định quản lý và sửa chữa đường lò kèm theo quyết định số 95A/QĐ-KB ngày 07 tháng 7 năm 2016.

+ Hàng năm, quý, tháng Chi nhánh Công ty đều lập kế hoạch sửa chữa chống xén các đường lò để thực hiện. Các đoàn kiểm tra kỹ thuật cơ bản, KTAT của Chi nhánh Công ty thường kiểm tra, chấn chỉnh và chỉ đạo công trường duy trì bảo quản và sửa chữa các đường lò để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Việc tuân thủ những quy định chung về trình tự tạm dừng và huỷ bỏ đường lò: Công ty đã ban hành quy định về trình tự tạm dừng và huỷ bỏ đường lò và tổ chức thực hiện theo quy định.

Như vậy đối với nội dung Kỹ thuật an toàn trong khai thác và đào lò, Chi nhánh Công ty thực hiện theo đúng quy định.

b) Công tác thông gió và kiểm soát khí mỏ

- Chi nhánh Công ty đã ban hành các quy định, quy trình quản lý về công tác thông gió và kiểm soát khí mỏ:

+ Quy định về công tác thông gió, quản lý khí mỏ ban hành theo quyết định số 708/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 31 tháng 12 năm 2020.

+ Quy định kiểm tra và xử lý cháy than nội sinh trong hầm lò ban hành kèm theo Quyết định số 542/2018/QĐ-KSKB-CN ngày 15 tháng 10 năm 2018.

- Hệ thống thông gió:

Chi nhánh Công ty hiện tại đang sử dụng phương pháp thông gió hút cho các khu vực. Trạm quạt gió chính được đặt tại cửa lò Giếng gió MB +5, được xây dựng để phục vụ thông gió chung cho toàn mỏ. Trạm được xây dựng lắp đặt 02 quạt FBCDZ No13/2x75, trong đó 01 cái hoạt động và 01 cái dự phòng.

+ Trạm quạt gió chính hoạt động liên tục 24/24 giờ trong ngày và 365 ngày/năm.

+ Tất cả các gương lò đào, lò cụt đều được thông gió bằng các quạt cục bộ đảm bảo theo quy định có công suất 5KW (03 cái), 11KW (06 cái) và 22KW (06 cái).

+ Hàng năm, quý đều lập kế hoạch thông gió.

- Công tác đảo chiều gió: Chi nhánh Công ty đã lập biện pháp và thực hiện đảo chiều gió trạm quạt gió chính theo quy định.

- Công tác quản lý, lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thông gió, đo khí:

Chi nhánh Công ty đã xây dựng và ban hành các quy trình quản lý, lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thông gió, đo khí:

+ Quy trình vận hành trạm quạt chính FBCDZ No13/2x75, ban hành theo quyết định số 290B/QĐ-KSKB-CN ngày 30 tháng 6 năm 2020.

+ Quy trình vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng quạt gió cục bộ số: 04QT-CD, ban hành kèm theo quyết định số 173/QĐ-KB ngày 22 tháng 8 năm 2016.

+ Quy định quản lý, sử dụng máy đo khí GX-2012 ban hành kèm theo quyết định số 690/2017/QĐ-KSKB-CN ngày 25 tháng 11 năm 2017.

Như vậy, Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện công tác thông gió và kiểm soát khí mỏ theo các quy định.

c) Công tác phòng chống bụi nước.

- Kế hoạch khoan thăm dò phòng ngừa bụi nước năm 2019, 2020: Căn cứ theo kế hoạch khai thác hàng năm, Chi nhánh Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch khoan thăm dò phòng ngừa bụi nước. Tổ chức cập nhật, đánh giá, đưa ra các biện pháp ứng phó theo các đợt mưa lũ kịp thời.

+ Chi nhánh Công ty đã ban hành Quy định khoan thăm dò ban hành theo quyết định số 249/QĐ-KSKB ngày 19/6/2017, Quy định về công tác khoan thăm dò phòng ngừa bụi nước trong khai thác và đào lò ban hành theo quyết định số 639/2017/QĐ-KSKB-CN ngày 08 tháng 11 năm 2017.

- Cập nhật và lập bản đồ hiện trạng, điều kiện địa chất thủy văn của các khu vực khai thác:

Chi nhánh Công ty đã tiến hành triển khai đo đạc, cập nhật và thành lập các bản đồ địa chất thủy văn để nghiên cứu, đánh giá các khu vực tiềm ẩn nguy cơ bụi nước trong quá trình đào lò và khai thác, từ đó làm cơ sở triển khai lập kế hoạch khoan thăm dò phòng ngừa bụi nước hàng năm, hàng quý trước khi đào lò và khai thác để đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất theo quy định.

- Công tác kiểm tra, sửa chữa bảo dưỡng hầm bơm, trạm bơm: Định kỳ hàng năm trước mùa mưa bão, Chi nhánh Công ty đã tiến hành lập kế hoạch và triển khai kiểm tra năng lực các trạm bơm, đảm bảo tình trạng hoạt động và năng lực các hầm bơm theo đúng tính toán và các quy định hiện hành.

- Công tác khai thác an toàn dưới các dòng chảy, các vùng chứa nước, tầng chứa nước, các vùng ngậm nước: Chi nhánh Công ty đã tổ chức kiểm tra và thực hiện công tác san gạt địa hình, phân thủy khơi thông dòng chảy và san lấp che phủ các hố tụt phía trên mặt bằng khu vực đã và đang khai thác phía dưới, đảm bảo hạn chế tối đa lượng nước mặt thấm thấu và chảy vào mỏ, giảm thiểu nguy cơ tích tụ các túi nước phía trên khu vực khai thác.

Như vậy, Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện công tác phòng chống bụi nước theo các quy định.

d) Công tác quản lý, vận hành hệ thống vận tải đường sắt.

Chi nhánh Công ty đã xây dựng và ban hành các quy trình, quy định quản lý, vận hành hệ thống vận tải đường sắt:

+ Quy định kiểm tra hệ thống đường ray cỡ đường 900 hoặc 600 mm ban hành kèm theo quyết định số 524/QĐ-KSKB -CN ngày 11 tháng 10 năm 2017.

+ Quy định Trao đổi xe goòng - xe tích chở vật liệu sử dụng đường sắt 900(600)mm ban hành kèm theo quyết định số 532/QĐ-KSKB -CN ngày 12 tháng 10 năm 2017.

+ Quy định sử dụng và đẩy goòng bằng tay ban hành kèm theo quyết định số 757/QĐ-KSKB -CN ngày 15 tháng 12 năm 2017.

Như vậy, Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống vận tải đường sắt theo các quy định.

#### đ) Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp

Chi nhánh Công ty đã ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN kèm theo quyết định số 89A/QĐ-KSKB ngày 16/7/2016 theo đúng quy định tại Khoản 8 Điều 16 Luật An toàn vệ sinh lao động và Điều 6 Thông tư số 43/2010/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định công tác quản lý an toàn trong ngành Công thương.

Năm 2019, 2020 Chi nhánh Công ty đã tổ chức diễn tập phương án ƯCSC-TKCN, có đánh giá kết quả diễn tập, thể hiện tại thông báo số 143A/TB/KSKB-CN ngày 27 tháng 12 năm 2019, năm 2020 theo thông báo số 437A/TB-KSKB-CN ngày 19/12/2020.

Như vậy, Chi nhánh Công ty đã quản lý và thực hiện Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo các quy định.

### 3. Đối với sàng, tuyển, chế biến.

#### a) Quản lý công nghệ sàng, tuyển than

Chi nhánh Công ty đã ban hành quy trình công nghệ sàng, tuyển than. Công tác sàng, tuyển than do công trường CD-VT thực hiện.

b) Công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng các loại thuốc tuyển: Chi nhánh Công ty chỉ thực hiện sàng, nghiền pha trộn do vậy không sử dụng các loại thuốc tuyển.

c) Quy trình, quy định về an toàn các phương tiện, thiết bị trong khu vực sàng chế biến

Chi nhánh Công ty đã ban hành đầy đủ các quy trình, quy định an toàn cho các thiết bị, phương tiện trong khu vực sàng tuyển theo quy định, cụ thể:

+ Quy trình vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng băng tải nghiêng giếng chính +5/-185 (B-800DTII-185kW) ban hành kèm theo quyết định số 456/QĐ-KSKB -CN ngày 28 tháng 8 năm 2020.

+ Quy trình vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng máy nghiền ban hành kèm theo quyết định số 190A/QĐ-KSKB -CN ngày 14 tháng 5 năm 2020.

+ Quy trình vận hành máy xúc lật hông gầu SDLG ban hành kèm theo quyết định số 40/QĐ-KSKB -CN ngày 19/02/2020.

+ Quy trình vận hành sàng 3 lưới và băng tải ban hành kèm theo quyết định số 291/QĐ-KSKB -CN ngày 29/11/2019.

d) Quy trình bốc xúc vận tải; hệ thống vận tải, chuyển tải trong khu vực sàng, chế biến than

Than sản xuất trong hầm lò được băng tải tại Giếng chính vận chuyển lên MB+5 chuyển xuống băng tải ngang ngoài MB+5 -> Hộc chứa than khu vực sàng tuyển-> Băng tải chung

- + Than cám được máy xúc chuyển tải ra vị trí tập kết.
- + Bã sàng là đá được xúc chuyển tải ra vị trí tập kết.
- + Cục xô được vận chuyển ra hộc cấp liệu => băng tải => vào máy nghiền -> xúc tải vào đồng than cám.

Qua kiểm tra, xác minh cho thấy Chi nhánh Công ty đã thực hiện công tác sàng, tuyển, chế biến theo đúng quy định.

### 2.2.2. Về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

1. Hồ sơ, thủ tục pháp lý của Chi nhánh trong công tác sử dụng, bảo quản VLNCN

a) Các văn bản chứng minh sự tuân thủ của pháp luật trong hoạt động VLNCN

- Giấy phép sử dụng VLNCN số 58/GP-ATMT ngày 24/5/2019 của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 02/GCN ngày 11/6/2019 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Hải Dương.

- Lý lịch kho VLNCN số 105/LLK -KSKB ngày 12/7/2016.

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với kho chứa thuốc nổ 3 tấn thuộc dự án khai thác hầm lò (than) Cổ Kênh số 39/TD-PCCC ngày 25/01/2016, do phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hải Dương cấp.

- Giấy chứng nhận nghiệm thu về PCCC đối với kho chứa thuốc nổ 3 tấn thuộc dự án khai thác hầm lò (than) Cổ Kênh số 54/GCN-PCCC(2016) ngày 6/6/2016, do phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hải Dương cấp.

Như vậy, Chi nhánh Công ty có đầy đủ văn bản chứng minh sự tuân thủ của pháp luật trong hoạt động VLNCN.

b) Hồ sơ thiết kế, hoàn công hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện kho vật liệu nổ công nghiệp.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kho vật liệu nổ công nghiệp (nhà kho, hệ thống điện chiếu sáng, chống sét, chống tĩnh điện) được thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

- Hệ thống kho VLNCN đều được lắp đặt hệ thống chống sét, chống tĩnh

điện theo hồ sơ thi công và hồ sơ công trình đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng.

- Các quy định, nội quy ra vào kho VLNCN, biển cấm, biển báo về phòng cháy chữa cháy đầy đủ tại kho VLNCN.

Như vậy, Chi nhánh Công ty có đầy đủ hồ sơ thiết kế, hoàn công hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện kho vật liệu nổ công nghiệp.

c) Công tác phòng cháy chữa cháy.

Chi nhánh Công ty đã xây dựng và ban hành các quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy cụ thể:

- Đội PCCC&CNCH cơ sở được thành lập theo quyết định 534/2018/QĐ-KSKB-CN ngày 04/10/2018 gồm 25 thành viên.

- Quy định chế độ thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, ban hành theo quyết định số 535/2018/QĐ-KSKB-CN ngày 04/10/2018.

- Quy định phân công nhiệm vụ của đội PCCC&CNCH ban hành theo quyết định số 533A/2018/QĐ-KSKB-CN ngày 04/10/2018.

- Sổ theo dõi phương tiện phòng cháy, chữa cháy (kèm theo).

Như vậy, Chi nhánh Công ty đã thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy theo quy định.

d) Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt; báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy:

Chi nhánh Công ty đã xây dựng Phương án phòng cháy chữa cháy cơ sở ban hành kèm theo quyết định số 782/2017/QĐ-KSKB-CN ngày 22/12/2017 được Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hải Dương phê duyệt ngày 20/12/2017 theo đúng quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. .

Năm 2020 Chi nhánh Công ty đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hải Dương tổ chức thực tập phương án PCCC (Biên bản thực tập phương án chữa cháy số 125A/2020/BB-KSKB-CN ngày 10/5/2020).

đ) Biên bản kiểm tra về an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

- Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hải Dương ngày 22/01/2019.

- Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hải Dương ngày 22/04/2020.

g) Hệ thống tổ chức, quản lý và thực hiện công tác sử dụng, bảo quản

## VLNCN:

Chi nhánh Công ty đang tổ chức quản lý 01 kho VLNCN 3 tấn. Để thực hiện công tác quản lý, Chi nhánh Công ty đã ban hành các văn bản:

+ Quy định an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu huỷ VLNCN ban hành theo quyết định số 101A/QĐ-KSKB ngày 08/7/2016.

+ Quy định giao nhận và bảo quản vật liệu nổ công nghiệp thu hồi sau khi nổ mìn, ban hành kèm theo quyết định số 94A/QĐ-KSKB ngày 07/7/2016.

+ Quy trình khoan nổ mìn trong hầm lò ban hành theo quyết định số 96A/QĐ-KSKB ngày 07/7/2016.

+ Phương án nổ mìn số 89/QĐ-KSKB-CN ngày 28/5/2019.

+ Hộ chiếu nổ mìn được lập cho từng gương lò được Giám đốc Chi nhánh Công ty phê duyệt trước khi thực hiện.

+ Sổ lệnh nổ mìn; phiếu lệnh nổ mìn kèm phiếu lĩnh VLNCN và phiếu trả VLNCN sau khi nổ mìn năm 2020, 2019 được lưu giữ tại Chi nhánh Công ty.

- Chi nhánh Công ty có 02 Công trường sản xuất có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng, bảo quản VLNCN. Công tác quản lý, sử dụng, bảo quản VLNCN được thực hiện như sau: Đầu ca sản xuất trên cơ sở biện pháp thi công và diện sản xuất của đơn vị, các đơn vị lập dự trữ số lượng VLNCN trong ca sản xuất và báo cho thủ kho VLNCN chuẩn bị số lượng VLNCN theo dự trữ nhu cầu sử dụng; nhận thuốc nổ, kíp nổ sau đó thợ mìn lĩnh vận chuyển bằng balô chuyên dụng tới các vị trí làm việc, tại đây thuốc nổ và kíp nổ được bảo quản tại các hòm chứa chuyên dụng và chìa khoá hòm chứa được thợ mìn quản lý; Trên cơ sở gương lò thực tế, Phó quản đốc lập hộ chiếu KNM tại hiện trường. Lượng VLNCN thừa ra được quyết toán cuối ca và được thợ mìn nhập lại kho VLNCN.

Như vậy, Chi nhánh Công ty đã có đủ Hồ sơ, thủ tục pháp lý trong công tác sử dụng, bảo quản VLNCN.

## 2. Về công tác an toàn

### a) Tổ chức bộ máy thực hiện công tác an toàn.

Trong giai đoạn năm 2019-:-2020, Chi nhánh Công ty bố trí 01 cán bộ phụ trách công tác an toàn thuộc phòng KT-SX; Mạng lưới AT-VSV tại các tổ đội sản xuất (10 người).

- Để đảm bảo thủ tục pháp lý theo quy định, Chi nhánh Công ty đã triển khai thực hiện.

+ Thành lập hội đồng An toàn - Vệ sinh lao động ban hành theo quyết định số 298A/QĐ-KSKB-CN ngày 05/11/2016 và phân công nhiệm vụ cho các

thành viên trong Hội đồng AT-VSLĐ, theo đó đồng chí Phó giám đốc Chi nhánh Công ty làm chủ tịch Hội đồng.

+ Thành lập hội đồng An toàn - Vệ sinh lao động ban hành theo quyết định số 07/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 09/01/2020 và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng AT-VSLĐ, theo đó Giám đốc Chi nhánh Công ty làm chủ tịch Hội đồng.

+ Quy định phân định trách nhiệm và quyền hạn về công tác an toàn - Vệ sinh lao động, ban hành kèm theo quyết định số 266/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 18/6/2020.

b) Công tác huấn luyện về an toàn; sổ theo dõi công tác huấn luyện về an toàn. Vệ sinh lao động; huấn luyện về kỹ thuật an toàn VLNCN:

- Huấn luyện an toàn: Thực hiện nghị định 44/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Chi nhánh Công ty tự tổ chức huấn luyện và phối hợp với các Trung tâm huấn luyện an toàn định kỳ ATLĐ-VSLĐ cho người lao động các nhóm.

+ Năm 2019: Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện là 18 người. Chi tiết kèm theo báo cáo số 04/BC-KSKB ngày 02/01/2020.

+ Năm 2020: Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện là 11 người; Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện là 01 người; Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện là 140 người; Tổng số người nhóm 4 là 04 người; Tổng số người nhóm 5 được huấn luyện là 01 người. Chi tiết kèm theo báo cáo số 02/2021/BC-KSKB-CN ngày 07/01/2021.

+ Ngoài ra Chi nhánh Công ty còn tổ chức huấn luyện quy trình, biện pháp thi công; phổ biến nội quy an toàn của Chi nhánh Công ty cho các đối tượng tham gia thăm quan, phối hợp sản xuất tại hiện trường sản xuất của Chi nhánh Công ty.

- Có sổ theo dõi theo dõi huấn luyện năm 2019, 2020.

- Công tác huấn luyện về kỹ thuật an toàn VLNCN:

Hàng năm Chi nhánh tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN và đề nghị Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN theo đúng quy định, cụ thể:

+ Tổng số CBCNV được huấn luyện về an toàn VLNCN năm 2019 là 24 người, theo Quyết định số 258/QĐ-ATMT ngày 24/10/2019 về việc công nhận



kết quả kiểm tra, huấn luyện VLNCN năm 2019 của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

+ Tổng số CBCNV được huấn luyện về an toàn VLNCN năm 2020 là 20 người, Quyết định số 76/QĐ-ATMT ngày 11/3/2020 về việc công nhận kết quả kiểm tra, huấn luyện VLNCN năm 2020 của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

Chi nhánh Công ty đã giao nhiệm vụ cho những người liên quan quan đến VLNCN:

+ Quyết định về việc bổ nhiệm các chức danh và giao nhiệm vụ cho những người liên quan đến VLNCN năm 2019 số 233B/2019/QĐ-KSKB-CN ngày 25/10/2019.

+ Quyết định về việc công nhận kết quả và giao nhiệm vụ cho những người liên quan đến VLNCN số 130/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 18/3/2020.

c) Công tác báo cáo, tổng kết về an toàn (kèm theo).

Chi nhánh Công ty đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác an toàn – vệ sinh lao động năm 2019 và 2020 theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn vệ sinh lao động 2015 và đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 76 Luật An toàn vệ sinh lao động 2015.

Chi nhánh Công ty đã thực hiện kiểm tra công tác AT-VSLĐ định kỳ và đột xuất thể hiện tại các biên bản kiểm tra năm 2019 và 2020 liên quan đến kỹ thuật.

d) Công tác an toàn vệ sinh lao động tại các vị trí sản xuất.

Để đảm bảo an toàn tại các vị trí sản xuất, Chi nhánh Công ty đã ban hành quy định hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, ban hành kèm theo quyết định số 301/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 06/7/2020; Thành lập mạng lưới An toàn- vệ sinh viên ban hành kèm theo quyết định số 372A/2020/QĐ-KSKB-CN ngày 28/7/2020; Kiện toàn lại mạng lưới An toàn vệ sinh viên ban hành kèm theo quyết định số 494/QĐ-KSKB ngày 06/10/2021. Mạng lưới AT-VSV đi vào hoạt động, thường xuyên kiến nghị về công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các tổ nhóm.

đ) Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn trong hoạt động VLNCN.

Chi nhánh Công ty có xây dựng Báo cáo đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn trong hoạt động VLNCN đảm bảo đầy đủ các nội dung theo đúng mẫu tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

e. Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.

Chi nhánh Công ty có lập Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trong hoạt động

VLNCN đảm bảo đầy đủ các nội dung theo đúng mẫu tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

### 3. Về công tác đảm bảo an ninh.

- Phương án đảm bảo an ninh trật tự:

+ Chi nhánh Công ty tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác PCCC trong các đợt nghỉ lễ, tết.

+ Chi nhánh Công ty đã xây dựng và ban hành Phương án đảm bảo ANTT mỏ than Cổ kênh ban hành theo quyết định số 262/QĐ-KSKB ngày 24/6/2017.

- Việc duy trì và đảm bảo thực hiện đúng các điều kiện an ninh, trật tự trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh:

Chi nhánh Công ty xây dựng phương án bảo vệ ANTT bố trí đủ lực lượng công nhân bảo vệ canh gác 03 ca khép kín 24/24 giờ trong ngày. Phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo an toàn tuyệt đối, mở sổ theo dõi kiểm soát chặt chẽ người ra, vào Chi nhánh Công ty đúng quy định. Phối hợp cùng lực lượng Công an địa phương đảm bảo ANTT trong các dịp nghỉ lễ, tết.

Chi nhánh Công ty đã thực hiện đúng các quy định về ANTT trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 4. Công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp.

a) Hợp đồng mua, bán VLNCN.

Chi nhánh Công ty có đầy đủ hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp các năm theo đúng quy định của nhà nước:

+ Hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp năm 2019 số 366/HĐMB/2019/HCMQN-KSKB ngày 11/12/2018.

+ Hợp đồng mua bán VLNCN năm 2020 số 405/HĐMB/2020/HCMQN-KSKB ngày 11/12/2019.

b) Sổ sách theo dõi xuất, nhập kho VLNCN.

Chi nhánh Công ty có đầy đủ các hồ sơ, sổ sách liên quan đến công tác bảo quản và sử dụng VLNCN theo đúng quy định của nhà nước.

Kho VLNCN có đầy đủ hệ thống sổ sách quản lý: Sổ xuất-nhập-tồn, sổ đăng ký người ra vào kho được sắp xếp gọn gàng theo đúng quy định.

c) Hộ chiếu khoan nổ mìn.

Chi nhánh Công ty có các hộ chiếu khoan nổ mìn phục vụ thi công.

### 3. Kết luận

Công ty cổ phần Khoáng sản Kim Bôi - Chi nhánh Hải Dương đã chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản

và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

**4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có):** Không

**5. Kiến nghị biện pháp xử lý:**

Đề nghị Công ty cổ phần Khoáng sản Kim Bôi - Chi nhánh Hải Dương tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp./.

*Nơi nhận:*

- Công ty cổ phần Khoáng sản Kim Bôi - Chi nhánh Hải Dương;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (báo cáo);
- Thanh tra Bộ;
- Người giám sát hoạt động thanh tra;
- Trang website của Cục ATMT (để công khai);
- Lưu: VT, ATKV, Hồ sơ thanh tra.

**CỤC TRƯỞNG**

**Tô Xuân Bảo**